

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày: 25-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Mùa; Ông Phan Tấn Lãm**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bù Gia Mập

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: Ông
Dương Mỹ Hùng** - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập mở
phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 31
tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐ-XX ngày 07
tháng 6 năm 2024 đối bị cáo:

Họ và tên: Trần Tất A (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995; tại Bình Phước;
nơi cư trú: Thôn 6, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm
nông; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo:
Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Tất B, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị C
(đã chết); bị cáo có vợ là bà Hồ Thị D, sinh năm 1993 và có 02 người con, lớn sinh năm
2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; tháng 10 năm 2023, phạm tội “*Tiêu
thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, ngày 05 tháng 3 năm 2024 bị Cơ quan
CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can và bị bắt để tạm giam từ ngày 26
tháng 3 năm 2024 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Điều Đ, sinh năm 1997; cư trú: Thôn 4, xã ĐƠ, huyện Bù Gia
Mập, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Điều E, sinh năm 1972; cư trú: Thôn 4, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh
Bình Phước (có mặt).

2. Ông Trần Tất F, sinh năm 1994; cư trú: Thôn 6, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập,
tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

3. Bà Hồ Thị G, sinh năm 1993; cư trú: Thôn 6, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

4. Ông Trần Phú H, sinh năm 1985; cư trú: Thôn ĐL, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12 tháng 9 năm 2023, Điều Đ khóa cửa nhà ở thôn 4, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập để đi cạo mủ cao su; đến khoảng 09 giờ cùng ngày Đ nhận được cuộc gọi của Điều E (*bố vợ của Điều Đ*) nói thấy cửa nhà mở, không thấy xe mô tô đâu nữa thì Đ đi về nhà kiểm tra, phát hiện chìa khóa cửa bị cắt, xe mô tô nhãn hiệu Winner màu đỏ đen trắng, biển kiểm soát 93H1-279.92 để trong nhà đã bị mất trộm.

Khoảng tháng 10 năm 2023 (*không rõ ngày*), Trần Tất A đi nhờ xe mô tô của người qua đường đến quán giải khát ở khu vực Trung tâm hành chính huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước (*không rõ địa chỉ cụ thể*) để uống nước cùng đối tượng tên Phụng (*không rõ họ tên, địa chỉ*). Tại đây, A nghe thấy ở chòi bên cạnh có 03 đối tượng đang ngồi uống nước và nói chuyện bán xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, thấy vậy A đi đến hỏi mua xe. Lúc này có một đối tượng nói đi ra chỗ khác để nói chuyện rồi đứng dậy lấy xe mô tô nhãn hiệu Winner màu đỏ đen trắng (*không có biển kiểm soát*) chở A ra khu vực vắng người qua lại cách đó khoảng 3km rồi dừng xe lại và nói “xe này mới đi làm về, không có giấy tờ bán với giá 7.000.000 đồng”, đồng thời lúc này A nhìn thấy xe còn mới, không có biển kiểm soát thì A biết rõ đây là xe do phạm tội mà có. Tuy nhiên, do ham rẻ nên A đã thỏa thuận và thống nhất với đối tượng này và đồng ý mua với giá 6.500.000 đồng để đem về làm phương tiện đi lại. Ngày 04 tháng 11 năm 2023, A biết hành vi của mình đã bị phát giác nên đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập để đầu thú và giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đỏ đen trắng, không có biển số xe, số khung: 2608KY011836, số máy: KC26E1278102.

Theo Kết luận định giá tài sản số 44 ngày 30 tháng 11 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Gia Mập xác định giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Winner màu đỏ đen trắng, số khung: 2608KY011836, số máy: KC26E1278102 tại thời điểm ngày 12 tháng 9 năm 2023 là 22.750.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đỏ đen trắng, số khung: 2608KY011836, số máy: KC26E1278102 thuộc sở hữu hợp pháp của Điều Đ, do đó ngày 20 tháng 02 năm 2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho Đ và Đ không có yêu cầu gì.

Đối với biển kiểm soát 93H1-279.92, Trần Tất A không biết ai là người tháo ra và vứt bỏ, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKSBGM ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố bị cáo Trần Tất A về tội “*tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Tất A từ 15-18 tháng tù.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng 37/CT-VKSBGM ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo A tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 10 năm 2023, bị cáo A đang uống nước thì nghe thấy một nhóm đối tượng đang trao đổi mua bán xe mô tô, thấy vậy bị cáo liền đi đến xem xe mô tô nhãn hiệu Winner màu đỏ đen trắng không có biển kiểm soát và không có giấy tờ, số khung: 2608KY011836, số máy: KC26E1278102 giá bán rẻ hơn so với giá trị thực tế thì bị cáo biết rõ chiếc xe này là do phạm tội mà có nhưng do ham rẻ nên bị cáo đã mua với giá 6.500.000 đồng để đem về làm phương tiện đi lại. Xe mô tô này qua giám định được kết luận trị giá 22.750.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “*tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, trong quá trình thực hiện tội phạm bị cáo hoàn toàn làm chủ được hành vi của mình. Cụ thể là khi uống nước tại quán, bị cáo A nghe thấy ở chòi bên cạnh có 03 đối tượng đang ngồi uống nước và nói chuyện bán xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, thấy vậy bị cáo đi đến hỏi mua xe.

Lúc này có một đối tượng nói đi ra chỗ khác để nói chuyện rồi đứng dậy lấy xe mô tô nhãn hiệu Winner màu đỏ đen trắng (*không có biển kiểm soát*) chờ bị cáo ra khu vực vắng người qua lại cách đó khoảng 3km rồi dừng xe lại và nói “*xe này mới đi làm về, không có giấy tờ bán với giá 7.000.000 đồng*”, đồng thời lúc này bị cáo nhìn thấy xe còn mới, không có biển kiểm soát thì bị cáo biết rõ đây là xe do phạm tội mà có nhưng do ham rẻ nên bị cáo đã thỏa thuận và thống nhất với đối tượng này mua bán với giá 6.500.000 đồng để đem về làm phương tiện đi lại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay tiêu thụ tài sản của các đối tượng phạm tội chiếm đoạt tài sản của người khác, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ Luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại; là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đỏ đen trắng, số khung: 2608KY011836, số máy: KC26E1278102 thuộc sở hữu hợp pháp của ông Điều Đ. Do đó, ngày 20 tháng 02 năm 2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông Đ và ông Đ không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với biển kiểm soát 93H1-279.92, bị cáo A không biết ai là người tháo ra và vứt bỏ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xử lý.

[7] Đối với vụ án “*Trộm cắp tài sản*” là chiếc xe mô tô nói trên, hiện nay chưa xác định được đối tượng đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, ngày 08 tháng 5 năm 2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã ra quyết định tách vụ án hình sự (số 478) và tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự (số 434), để tiếp tục điều tra, xác định làm rõ đối tượng sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét.

Đối với các đối tượng bán xe mô tô cho bị cáo A, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa đối với bị cáo với mức án từ 15-18 tháng tù là quá cao so với hành vi của bị cáo gây ra. Hơn nữa, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự như đã viện dẫn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập.

[9] Về án phí HSST: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh :

Tuyên bố bị cáo **Trần Tất A** (*tên gọi khác: không*) phạm tội “**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**”.

2. Về hình phạt :

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Tất A 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26 tháng 3 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về án phí HSST: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Tất A phải chịu 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VĂN PHÚ VINH